TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN
---***---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2022/HSST
Ngày 04/08/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU TỈNH HƯNG YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế P
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ - Ông Lê Quang T.
2/ - Bà Vũ Thị T1.
Thư ký phiên tòa: - Bà Nguyễn Thị Trang V - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: - ông Nguyễn Hữu Tuấn A – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04/08/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 61/2022/HSST Ngày 13/07/2022 về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đối với bị cáo:

- VƯƠNG VĂN TH (tức Đ) - Sinh năm 2001.
Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn N, xã P, huyện K, tỉnh H.
Quốc tịch: Việt N6; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Trình độ văn hóa: Lớp 9/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con ông: Vương Văn N1 - sinh năm 1973.
Con bà: Đặng Thị H1 – sinh năm 1975.
(Anh chị em ruột có 03 người, Vương Văn Th là con thứ ba)
- Tiền án: Không.
- Tiền sự: Ngày 11/12/2020, bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành C2 về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác. Đã nộp phạt tiền vào ngày 24/02/2021; Ngày 18/6/2021, UBND huyện K1 xử phạt vi phạm hành C2 về hành vi " Không giao nộp công cụ hỗ trợ theo quy định" và " Tàng trữ đồ chơi nguy hiểm". Đã nộp tiền phạt ngày 23/6/2021.
- Nhân thân: Ngày 24/01/2017, Công an huyện K1 xử phạt vi phạm hành C2 về hành vi Đánh bạc. Hình thức xử phạt: Cảnh cáo.

Bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K. (Bị cáo Vương Văn Th có mặt tại phiên tòa).

***- Những người có quyền lợi N7 vụ liên quan trong vụ án:**
1/- Anh Đỗ Văn K2 – sinh năm 2001.
+ Trú tại: Thôn T2, xã P, huyện K, tỉnh H. (Vắng mặt tại phiên tòa).
2/- Chị An Thị Thu H2 – sinh năm 2002.
+ Trú tại: Thôn N2, xã C, huyện K, tỉnh H. (Vắng mặt tại phiên tòa).

3/- Anh Đỗ M H2 – sinh năm 2003.
+ Trú tại: Thôn N, xã P, huyện K, tỉnh H. (Vắng mặt tại phiên tòa).
4/- Anh Lê Văn M – sinh năm 2001.
+ Trú tại: Thôn N, xã P, huyện K, tỉnh H. (Vắng mặt tại phiên tòa).
5/- Anh Vương Đ Q – sinh năm 1990.
+ Trú tại: Thôn N, xã P, huyện K, tỉnh H. (Vắng mặt tại phiên tòa).
6/- Anh Nguyễn Văn X – sinh năm 1990.
+ Trú tại: Thôn N, xã P, huyện K, tỉnh H. (Vắng mặt tại phiên tòa).
7/- Anh Nguyễn Văn T3 – sinh năm 1996.
+ Trú tại: Thôn T2, xã P, huyện K, tỉnh H. (Vắng mặt tại phiên tòa).
8/- Anh Nguyễn Văn R – sinh năm 2006.
+ Trú tại: Thôn N3, xã P, huyện K, tỉnh H. (Vắng mặt tại phiên tòa).
9/- Chị Vũ Yến N4 – sinh năm 2003.
+ Trú tại: Thôn N, xã P, huyện K, tỉnh H. (Vắng mặt tại phiên tòa).
10/- Anh Vũ Đ N5 – sinh năm 1988.
+ Trú tại: Thôn 1, xã T3, huyện K, tỉnh H. (Vắng mặt tại phiên tòa).
11/- Ông Nguyễn X S – sinh năm 1950.
+ Trú tại: Thôn 3, xã T3, huyện K, tỉnh H. (Có mặt tại phiên tòa).
12/- Anh Đào Hoài N6 – sinh năm 1990.
+ Trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện K, tỉnh H. (Vắng mặt tại phiên tòa).
13/- Anh Nguyễn Văn N8 – sinh năm 1991.
+ Trú tại: Thôn 1, xã Đ, huyện K, tỉnh H. (Vắng mặt tại phiên tòa).
14/- Anh Nguyễn Đ N7 – sinh năm 1998.
+ Trú tại: Thôn H1, xã T4, huyện K, tỉnh H. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T3 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 03/11/2021, anh Đỗ Văn K2 có vay số tiền 10.000.000 đồng của Vương Văn Th với lãi suất là 6.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày. Khi vay, Th đã thu luôn số tiền lãi của 01 tháng là 1.800.000 đồng và đưa cho anh K2 số tiền 8.200.000 đồng. Th và anh K2 thỏa thuận sau 01 tháng phải trả lại số tiền đã vay là 10.000.000 đồng. Tuy N4ên, đến hết thời hạn theo thỏa thuận nhưng anh K2 không có tiền trả nên có trao đổi với Th xin khất nợ nhưng Th không đồng ý. Khi Th liên lạc đòi tiền, anh K2 nói với Th: *"Đừng dồn và bắt K2 làm chó, nếu làm chó thì K2 sẽ cắn lại"*. Đến khoảng 22 giờ ngày 15/12/2021, khi anh K2 đang ở nhà anh Phạm Văn C2 (sinh năm: 1998 ở cùng thôn) thì Th điều khiển xe ô tô của mình, biển số: 89A-150.09 cùng với Đặng Tuấn A2 (tức C1, sinh năm: 1998 ở thôn Y1, xã V1, huyện K) và 02 người con gái (tên T5 và T6, chưa rõ lai lịch cụ thể) đến tìm anh K2 để đòi tiền (*Th không nói cho Tuấn A2 và Thu, T6 biết là đi gặp anh K2, chỉ nói là đi chơi*). Khi đến nơi, Th nhìn thấy anh K2 đang ngồi uống nước tại nhà anh C2. Th nói: *"Đ. mẹ mày tao đây, mày thách thức tao đi, bây giờ tiền của tao đâu, thế tiền của tao mày định tính như thế nào?"*. Anh K2 trợn mắt lên nhìn về phía Th và nói to: "*Tiền chưa có, cho K2 khất một tuần còn bây giờ mày muốn làm gì thì làm?*". Do thấy anh K2 tiếp tục có thái độ thách thức nên Th đã lao vào dùng chân tay đấm đá anh K2. Anh K2 đứng dậy và lao về phía Th, khua tay về phía Th. Thấy vậy, Đặng Tuấn A2 đến ôm giữ K2. Th tiếp tục lao vào ôm giữ anh K2 và gọi điện bảo T6 lấy

dao bấm từ xe ô tô mang vào cho Th. Th cầm dao bấm dí sát vào vùng mặt anh K2 để dọa. Lúc đó, anh K2 nghiêng mặt làm mũi dao trúng vào mặt. Thấy anh K2 bị chảy máu ở vùng mặt nên Th bảo K2 đi ra xe ô tô của mình để đưa anh K2 đi sơ cứu vết T6. Th bảo anh K2 sau khi sơ cứu vết T6 xong sẽ viết giấy vay nợ số tiền 10.000.0000 đồng và hẹn rõ ngày trả trong giấy vay nợ. Nhưng khi đi ra đến xe ô tô thì anh K2 bỏ chạy.

Ngày 22/12/2021, anh Đỗ Văn K2 đã đến Công an huyện K gửi đơn trình báo sự việc.

Ngày 22/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Vương Văn Th tại thôn N, xã P, huyện K, kết quả:

- Thu giữ tại túi quần soóc bò, loại quần ngố màu xanh của Th treo trong tủ đựng quần áo gian phòng ngủ của Th 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu xanh và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu H2 được niêm phong ký hiệu lần lượt là A1-1 và A1-2.

- Thu tại ngăn tủ phía dưới tủ ở phòng ngủ của Th 01 quyển sổ kẻ ngang, nhãn hiệu "Hải Tiến" kích thước 17 x 24 cm ghi chép việc vay nợ của Th.

Cùng ngày 22/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp tại cửa hàng của Vương Văn Th thuê tại thôn 3, xã T3, huyện K, kết quả:

- Thu tại mặt bàn làm việc của Th 01 túi dạng ví cầm tay màu đen, trên túi có in hình chữ LV, bên trong có gói nilon màu trắng, trong gói nilon này có 02 viên nén màu xanh được niêm phong ký hiệu A2;

- Thu tại ngăn kéo bàn làm việc thứ nhất từ trên xuống phát hiện giấy tờ nhận tiền. Thu tại ngăn kéo bàn làm việc thứ hai từ trên xuống 01 quyển sổ bìa màu đen, bên trong giấy có ghi nội dung mua bán xe, có chữ ký giao nộp của chị Vũ Thị Yến N4 (vợ của Th).

Tại Bản Kết luận giám định số 52 ngày 26/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, kết luận:

- Mẫu chất màu xanh dạng bột, được ký hiệu A1-1 trong niêm phong ký hiệu A1, có khối lượng là 1,317 gam là ma túy, loại **MDMA;**

- Mẫu chất màu H2 gửi giám định được ký hiệu A1-2 trong niêm phong ký hiệu A1 có tổng khối lượng là 0,216 gam, là ma túy, loại: **MDMA.**

- Chất dạng viên nén màu xanh, trong niêm phong ký hiệu A2 có tổng khối lượng là 0,537 gam, là ma túy, loại: **MDMA.**

Hoàn lại sau giám định: 1,302 gam MDMA trong A1-1 và 0,241 MDMA trong A1-2 và 0,499 gam MDMA trong A2.

Ngày 04/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh H giám định chữ viết, chữ số, chữ ký trên các tờ giấy cho vay tiền, sổ sách thu của Th, thu tại nhà và nơi ở của Th và chữ viết, chữ ký, chữ số do những người viết nhận vay tiền của Th gồm: An Thị Thu H2, Đỗ M H2, Lê Văn M, Nguyễn Đ N7, Vương Đ Q, Nguyễn Văn X, Đào Hoài N6 và Nguyễn Văn R so sánh với chữ viết trong các bản tự khai do những người trên viết ra.

Tại bản kết luận giám định số 26/PC09 ngày 11/01/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh H, kết luận: Chữ viết, chữ số trong các tờ giấy cho vay tiền, sổ sách thu của Th, thu tại nhà và cửa hàng của Th là do Th viết ra; chữ viết, chữ ký, chữ số do những người viết nhận vay tiền cụ thể đã gửi giám định đều là của H2, H2, M, N7, Q, X, N6 và R viết ra.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã nhập kho vật chứng đối với 01 túi dạng ví cầm tay màu đen, trên túi có in hình chữ LV đã thu giữ của Th và 2,042 gam MDMA được niêm phong hoàn lại sau giám định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện bị cáo Vương Văn Th khai nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau:

+ Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

Do ham chơi nên khoảng đầu tháng 11/2021, Vương Văn Th đã dùng nick Facebook của mình là "Vương Q Đ" thông qua mạng xã hội Facebook để đặt mua ma túy của người không rõ tên, địa chỉ (không rõ nick Facebook). Lần thứ nhất, Th mua được 03 viên ma túy màu xanh với giá 300.000 đồng/1viên. Sau khi mua về, trong tháng 11/2021 Th bán 01 viên ma túy cho một người bạn mới quen tên là Trường (Th không rõ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) 01 viên ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng. Th sử dụng 01 viên, còn lại 01 viên màu xanh. Lần thứ hai: Trong tháng 11/2021, cũng bằng phương thức trên thông qua mạng xã hội Facebook Th mua được 05 viên ma túy (03 viên xanh, 02 viên H2). Th tiếp tục bán cho người bạn tên Trường 01 viên ma túy màu H2 với giá 300.000 đồng, Th sử dụng 01 viên ma túy màu xanh, còn lại 03 viên ma túy (02 viên màu xanh, 01 viên màu H2). Th cất giấu hai viên ma túy màu xanh mua lần 2 để ở chiếc ví cầm tay màu đen, trên mặt bàn làm việc tại cửa hàng của Th. Còn lại 01 viên màu xanh mua lần một và một viên màu H2 mua lần hai Th dùng tay nghiền nát thành dạng bột và để trong trong túi nilon rồi cất vào túi quần sooc bò treo trong tủ tại phòng ngủ của Th. Mục đích của Th để bán lại cho người khác nếu ai có nhu cầu mua. Số ma túy mà Th cất giấu những người trong gia đình của Th đều không biết.

- Đối với hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

Do biết nhiều người có nhu cầu vay tiền nên Vương Văn Th đã thuê nhà mở cửa hàng tại thôn 3, xã T3, huyện K để thuận tiện cho việc giao dịch. Trong khoảng thời gian từ ngày 26/12/2020 đến ngày 09/7/2021 Th đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng đối với 13 người, cụ thể như sau:

1. Ngày 26/12/2020, Th cho chị **An Thị Thu H2** vay số tiền là 10.000.000 đồng với số tiền lãi phải trả là 5.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày tương ứng với lãi suất 182,5%/01 năm của số tiền cho vay. Chị H2 đã trả 10 ngày tiền lãi và đã trả hết tiền gốc.

+ Số tiền lãi chị H2 đã trả cho Th là 10 ngày bằng 500.000 đồng.

+ Số tiền lãi theo luật dân sự chị H2 phải trả trong 10 ngày là 20% x 10.000.000 : 365 x 10 = 54.794 đồng.

Như vậy, số tiền Th thu lời bất C2 từ việc cho H2 vay ngày 26/12/2020 là 500.000 đ – 54.795đ = 445.206 đồng.

2. Ngày 27/12/2020, Th cho anh **Đỗ M H2** vay số tiền là 3.000.000 đồng với số tiền lãi phải trả là 5.000đồng/ 1.000.000đồng/1 ngày tương ứng với lãi suất 182,5%/01 năm của số tiền cho vay. Anh H2 đã trả 01 tháng tiền lãi và trả hết tiền gốc.

+ Số tiền lãi anh H2 đã trả cho Th là 01 tháng bằng 450.000đ.

+ Số tiền lãi theo luật dân sự anh H2 phải trả trong 01 tháng là 20% x 3.000.000: 12 x 1 = 50.000 đồng.

Như vậy, số tiền Th thu lời bất C2 từ việc cho anh H2 vay ngày 27/12/2020 là 450.000đ – 50.000đ = 400.000đ.

3. Ngày 22/3/2021, Th cho anh **Lê Văn M** vay số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) với số tiền lãi phải trả là 5.000đồng/ 1.000.000đồng/1 ngày tương ứng

với lãi suất 182,5%/01 năm của số tiền cho vay. Anh M trả 04 tháng tiền lãi và đã trả hết tiền gốc.

+ Số tiền lãi anh M đã trả cho Th là 04 tháng bằng 6.000.000đ.

+ Số tiền lãi theo luật dân sự anh M phải trả trong 04 tháng là 20% x 10.000.000: 12 x 4 = 666.667đ.

Như vậy, số tiền Th thu lời bất C2 từ việc cho anh M vay ngày 22/3/2021 là 6.000.000đ – 666.667đ = 5.333.333đ .

4. Ngày 01/6/2021, Th cho anh **Nguyễn Văn N8** vay số tiền là 20.000.000đ với số tiền lãi phải trả là 5.000đồng/ 1.000.000đồng/1 ngày tương ứng với lãi suất 182,5%/01 năm của số tiền cho vay, 10 ngày lấy lãi 1 lần. Anh N8 đã trả tiền lãi 210 ngày và chưa trả tiền gốc.

+ Số tiền lãi anh N8 đã trả cho Th là 210 ngày bằng 21.000.000đ.

+ Số tiền lãi theo luật dân sự N8 phải trả trong 210 ngày là 20% x 20.000.000đ : 365 x 210 = 2.301.370đ.

Như vậy, số tiền Th thu lời bất C2 từ việc cho anh N8 vay ngày 01/6/2021 là 21.000.000đ - 2.301.370đ = 18.698.630đ.

5. Ngày 13/7/2021, Th cho anh **Nguyễn Đ N7** vay số tiền là 20.000.000đ với số tiền lãi phải trả là 5.000đồng/ 1.000.000đồng/1 ngày tương ứng với lãi suất 182,5%/01 năm của số tiền cho vay. N7 trả 02 tháng 10 ngày tiền lãi và đã trả hết tiền gốc.

+ Số tiền lãi N7 đã trả là 02 tháng 10 ngày bằng 7.000.000đ.

+ Số tiền lãi theo luật dân sự N7 phải trả trong 02 tháng là: 20% x 20.000.000 : 12 x 2 = 666.667đ.

+ Số tiền lãi theo luật dân sự N7 phải trả trong 10 ngày cho Th là: 20% x 20.000.000: 365 x 10 = 109.589đ.

Như vậy, số tiền Th thu lời bất C2 từ việc cho N7 vay ngày 13/7/2021 là 7.000.000đ – (666.667đ +109.589đ) = 6.223.744đ.

6. Trong thời gian từ ngày 03/8/2021 đến ngày 22/12/2021, Th cho anh **Vương Đ Q** vay 04 lần tiền, cụ thể:

- Ngày 03/8/2021, Th cho anh Q vay số tiền là 10.000.000đ với số tiền lãi phải trả là 5.000đồng/ 1.000.000đồng/1 ngày tương ứng với lãi suất 182,5%/01 năm của số tiền cho vay. Anh Q đã trả lãi 01 tháng, 10 ngày và đã trả tiền gốc.

+ Số tiền lãi Q đã trả là 01 tháng 10 ngày bằng 2.000.000đ.

+ Số tiền lãi theo luật dân sự Q phải trả trong 01 tháng là 20% x 10.000.000đ : 12 x 1 = 166.667đ.

+ Số tiền lãi theo luật dân sự Q phải trả trong 10 ngày là 20% x 10.000.000: 365 x 10 = 54.794đ.

Như vậy, số tiền Th thu lời bất C2 từ việc cho Q vay ngày 03/8/2021 là 2.000.000đ – 166.667đ – 54.794đ = 1.778.538đ.

- Ngày 13/8/2021, Th cho anh Q vay số tiền là 10.000.000đ với số tiền lãi phải trả là 5.000đồng/ 1.000.000đồng/1 ngày tương ứng với lãi suất 182,5%/01 năm của số tiền cho vay. Anh Q đã trả lãi 01 tháng và đã trả tiền gốc.

+ Số tiền lãi Q đã trả là 01 tháng bằng 1.500.000đ.

+ Số tiền lãi theo luật dân sự Q phải trả trong 01 tháng là 20% x 10.000.000đ : 12 x 1 = 166.667đ.

Như vậy, số tiền Th thu lời bất C2 từ việc cho Q vay ngày 13/8/2021 là 1.500.000đ – 166.667đ = 1.333.333đ.

- Ngày 25/9/2021, Th cho anh Q vay số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng) với số tiền lãi phải trả là 5.000đồng/ 1.000.000đồng/1 ngày tương ứng với lãi suất 182,5%/01 năm của số tiền cho vay. Q đã trả lãi 02 tháng và chưa trả tiền gốc.

+ Số tiền lãi Q đã trả cho Th là 02 tháng bằng 3.000.000đ.

+ Số tiền lãi theo luật dân sự Q phải trả trong 02 tháng là 20% x 10.000.000đ : 12 x 2 = 333.333đ.

Như vậy, số tiền Th thu lời bất C2 từ việc cho anh Q vay ngày 25/9/2021 là 3.000.000đ – 333.333đ = 2.666.667đ.

- Ngày 05/10/2021, Th cho anh Q vay số tiền là 10.000.000đ với số tiền lãi phải trả là 5.000đồng/ 1.000.000đồng/1ngày tương ứng với lãi suất 182,5%/01 năm của số tiền cho vay. Anh Q đã trả lãi 01 tháng và chưa trả tiền gốc.

+ Số tiền lãi Q đã trả cho Th là 01 tháng bằng 1.500.000đ .

+ Số tiền lãi theo luật dân sự Q phải trả trong 01 tháng là 20% x 10.000.000đ : 12 x 1 = 166.667đ.

Như vậy, số tiền Th thu lời bất C2 từ việc cho Q vay ngày 05/10/2021 là 1.500.000đ – 166.667đ = 1.333.333đ.

Do đó, Tổng số tiền Th thu lời bất C2 từ việc cho Q vay tiền lãi nặng là 1.778.538đ + 1.333.333đ + 2.666.667đ + 1.333.333đ = 7.111.871đ.

7. Ngày 29/8/2021, Th cho anh **Nguyễn Văn X** vay số tiền là 10.000.000đ với số tiền lãi phải trả là 5.000đồng/ 1.000.000đồng/1 ngày tương ứng với lãi suất 182,5%/01 năm của số tiền cho vay. Anh X đã trả lãi 04 tháng, chưa trả tiền gốc.

+ Số tiền lãi X đã trả là 04 tháng bằng 6.000.000đ.

+ Số tiền lãi theo luật dân sự anh X phải trả cho Th trong 04 tháng là 20% x 10.000.000đ : 12 x 4 = 666.667đ.

Như vậy, số tiền Th thu lời bất C2 từ việc cho anh X vay ngày 29/8/2021 là 6.000.000đ – 666.667đ = 5.333.333đ.

- Ngày 06/12/2021, Th tiếp tục cho anh X vay số tiền là 10.000.000đ với số tiền lãi phải trả là 5.000đồng/ 1.000.000đồng/1 ngày tương ứng với lãi suất 182,5%/01 năm của số tiền cho vay. Anh X đã trả lãi 01 tháng, chưa trả tiền gốc.

+ Số tiền lãi anh X đã trả cho Th là 01 tháng bằng 1.500.000đ

+ Số tiền lãi theo luật dân sự anh X phải trả trong 01 tháng là 20% x 10.000.000đ : 12 x 1 = 166.667đ.

Như vậy, số tiền Th thu lời bất C2 từ việc cho anh X vay ngày 06/12/2021 là 1.500.000đ - 166.667đ = 1.333.333đ.

Do đó, tổng số tiền Th thu lời bất C2 từ việc cho anh X vay tiền tiền là 5.333.333đ + 1.333.333đ = 6.666.666đ.

8. Ngày 16/9/2021, Th cho anh **Vũ Đ N5** vay số tiền là 10.000.000đ với số tiền lãi phải trả là 5.000đồng/ 1.000.000đồng/1 ngày tương ứng với lãi suất 182,5%/01 năm của số tiền cho vay. Anh N5 trả 03 tháng tiền lãi và đã trả hết tiền gốc.

+ Số tiền lãi anh N5 đã trả là 03 tháng bằng 4.500.000đ.

+ Số tiền lãi theo luật dân sự anh N5 phải trả trong 03 tháng là 20% x 10.000.000: 12 x 3 = 500.000đ.

Như vậy, số tiền Th thu lời bất C2 từ việc cho anh N5 vay ngày 16/9/2021 là 4.500.000đ –500.000đ = 4.000.000đ .

9. Ngày 03/11/2021, Th cho anh **Đỗ Văn K2** vay số tiền là 10.000.000đ với số tiền lãi phải trả là 6.000đồng/ 1.000.000đồng/1 ngày tương ứng với lãi suất 219%/01 năm của số tiền cho vay. Anh K2 đã trả lãi 01 tháng và chưa trả tiền gốc.

+ Số tiền lãi K2 đã trả cho Th là 01 tháng bằng 1.800.000đ.

+ Số tiền lãi theo luật dân sự K2 phải trả trong 01 tháng là 20% x 10.000.000đ: 12 x 1 = 166.667đ.

Như vậy, số tiền Th thu lời bất C2 từ việc cho anh K2 vay ngày 03/11/2021 là 1.800.000đ – 166.667đ = 1.633.333đ.

10. Ngày 15/11/2021, Th cho anh **Nguyễn Văn T3** vay số tiền là 10.000.000đ với số tiền lãi phải trả là 5.000đồng/ 1.000.000đồng/1 ngày tương ứng với lãi suất 182,5%/01 năm của số tiền cho vay. Anh T3 đã trả lãi 01 tháng, chưa trả gốc.

+ Số tiền lãi anh T3 đã trả cho Th là 01 tháng bằng 1.500.000đ.

+ Số tiền lãi theo luật dân sự T3 phải trả trong 01 tháng là 20% x 10.000.000đ : 12 x 1 = 166.667đ.

Như vậy, số tiền Th thu lời bất C2 từ việc cho T3 vay ngày 06/12/2021 là 1.500.000đ - 166.667đ = 1.333.333đ.

11. Ngày 07/12/2021, Th cho anh **Đào Hoài N6** vay số tiền là 10.000.000đ với số tiền lãi phải trả là 5.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày tương ứng với lãi suất 182,5%/01 năm của số tiền cho vay. Anh N6 đã trả 20 ngày tiền lãi, chưa trả hết tiền gốc.

+ Số tiền lãi anh N6 đã trả cho Th là 20 ngày bằng 1.000.000đ.

+ Số tiền lãi theo luật dân sự N6 phải trả trong 20 ngày là 20% x 10.000.000 : 365 x 20 = 109.589đ.

Như vậy, số tiền Th thu lời bất C2 từ việc cho N6 vay ngày 07/12/2021 là 1.000.000đ – 109.589đ = 890.411đ.

12. Ngày 10/12/2021, anh **Nguyễn Văn R** vay của Th số tiền là 10.000.000đ với số tiền lãi phải trả là 5.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày tương ứng với lãi suất 182,5%/01 năm của số tiền cho vay. Anh R đã trả lãi 01 tháng, chưa trả tiền gốc.

+ Số tiền lãi R đã trả là 01 tháng là 1.500.000đ.

+ Số tiền lãi theo luật dân sự R phải trả trong 01 tháng là 20% x 10.000.000đ : 12 x 1 = 166.667đ.

Như vậy, số tiền Th thu lời bất C2 từ việc cho R vay ngày 10/12/2021 là 1.500.000đ – 666.667đ = 1.333.333đ.

Quá trình điều tra, Th có khai nhận: Ngày 09/7/2021, anh Trần Huy Điều (sinh năm: 1985 ở thôn N3 xã P, huyện K) vay của Th số tiền là 10.000.000đ với số tiền lãi phải trả là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương ứng với lãi suất 182,5%/01 năm của số tiền cho vay. Anh Điều đã trả lãi 03 tháng, chưa trả tiền gốc. Số tiền lãi anh Điều đã trả là 03 tháng là 4.500.000đ.

Số tiền lãi theo luật dân sự anh Điều phải trả trong 3 tháng là 20% x 10.000.000đ : 12 x 3 = 500.000đ.

Như vậy, số tiền Th thu lời bất C2 từ việc cho anh Điều vay ngày 09/7/2021 là 4.500.000đ – 500.000đ = 4.000.000đ.

Tuy Nhiên, Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai đối với anh Điều. Anh Điều đi đâu làm gì C2 quyền địa phương và gia đình không nắm được. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách hành vi nêu trên để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với khoản vay của anh Đỗ Văn K2, Vương Đ Q, Nguyễn Văn T3, quá trình điều tra xác định Th không thu tiền lãi phát sinh kể từ thời điểm trả lãi lần cuối cho đến thời điểm Th bị bắt giữ (23/12/2021) mà chỉ yêu cầu anh K2, Q và T3 trả lại số tiền gốc đã vay.

Như vậy, tổng số tiền mà Th thu lợi bất C2 trong quá trình cho vay nặng lãi đối với 12 người: H2, H2, M, N8, N7, Q, X, N5, K2, T3, N6 và R là 54.069.860 đồng.

Đối với hành vi của Vương Văn Th, Đặng Tuấn A2 (tức Cóc) và người con gái tên T6 đã có hành vi gây T6 tích cho anh Đỗ Văn K2 nhưng ngày 23/12/2021 anh K2 xin rút đơn yêu cầu khởi tố và từ chối giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe nên chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, Vương Văn Th tự khai nhận trong tháng 11/2020 Th đã 02 lần bán ma túy tổng hợp (01 viên màu xanh và 01 viên màu H2) cho người bạn mới quen tên Trường nhưng không rõ tên và địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện không có cơ sở xác minh, làm rõ.

Tại Bản cáo trạng số: 61/CT - VKS- KC ngày 13/07/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Vương Văn Th về tội"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vương Văn Th cả về tội danh, cũng như điều luật áp dụng nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 201, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Vương Văn Th 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 06 tháng đến 07 tháng tù về tội " Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và 30 tháng đến 33 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung là 03 năm đến 03 năm 04 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K còn đề nghị: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Vương Văn Th; Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số 2,042 gam ma túy loại MDMA còn lại sau giám định. Tịch thu tiêu hủy: một túi dạng ví cầm tay màu đen đã thu giữ. Cần truy và tịch thu toàn bộ số tiền mà Vương Văn Th đã dùng vào việc cho vay lãi nặng, cùng số tiền lãi tính theo luật dân sự để sung công quỹ Nhà nước, tổng cộng là 79.680.139 đồng. Đối với số tiền 54.069.860 đồng thu lời bất C2 từ việc cho vay thì cần buộc Th phải trả lại cho những người đã vay tiền của bị cáo. (Gồm:Trả chị An Thị Thu H2 445.206 đồng, trả anh Đỗ M H2 400.000 đồng, trả anh Lê Văn M 5.333.333 đồng, trả anh Nguyễn Văn N8 18.698.630 đồng, trả anh Nguyễn Đ N7 6.223.744 đồng, trả anh Vương Đ Q 7.111.871 đồng, trả anh Nguyễn Văn X 6.666.666 đồng, trả Vũ Đ N5 4.000.000 đồng, trả anh Đỗ Văn K2 1.633.333 đồng, trả anh Nguyễn Văn T3 1.333.333 đồng, trả anh Đào Hoài N6 890.411 đồng và trả anh Nguyễn Văn R 1.333.333 đồng). Đối với số tiền gốc mà những người vay chưa trả lại cho bị cáo Th thì cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước. (Gồm: Nguyễn Văn N8 20.000.000 đồng, Vương Đ Q 20.000.000 đồng, Nguyễn Văn X 20.000.000 đồng, Đỗ Văn K2 10.000.000 đồng, Nguyễn Văn T3 10.000.000 đồng, Đào Hoài N6 10.000.000 đồng và Nguyễn Văn R 10.000.000 đồng, tổng cộng là 100.000.000 đồng).

Bị cáo Vương Văn Th đã thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn, hối cải và xin được xử mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T3 liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo xuất trình T3 liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo, những người có quyền lợi N7 vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ T3 liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/12/2020 ngày 22/12/2021, Vương Văn Th đã có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với anh Đỗ Văn K2 với mức lãi suất là 219%/năm; các anh, chị: An Thị Thu H2, Đỗ M H2, Lê Văn M, Nguyễn Văn N8, Nguyễn Đ N7, Vương Đ Q, Nguyễn Văn X, Vũ Đ N5, Nguyễn Văn T3, Đào Hoài N6 và Nguyễn Văn R mức lãi suất là 185,2%. Tổng số tiền mà Vương Văn Th thu lợi bất C2 là 54.069.860 đồng.

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 22/12/2022, tại nơi ở của Vương Văn Th ở thôn N, xã P, huyện K và tại cửa hàng của Vương Văn Th ở thôn 4 xã T3, huyện K, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K thi hành lệnh khám xét khẩn cấp phát hiện Vương Văn Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,07gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích để bán.

Là người có năng lực chịu trách N4ệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi và trách N4ệm của mình, nên với hành vi nêu trên, Vương Văn Th đã phạm vào tội"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Vương Văn Th về tội nêu trong bản Cáo trạng và trong luận tội tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Vương Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến C2 sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và lãi suất trong giao dịch dân sự. Ma tuý là chất gây nghiện cao, có tác hại trực tiếp đến sức khỏe của con người, không những thế còn là một trong những nguyên nhân gây ra căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và là nguyên nhân làm phát sinh ra N4ều loại tội phạm khác. Vương Văn Th là người nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với con người, nhưng vẫn cố tình lao vào con đường phạm tội, tạo điều kiện cho tệ nạn ma túy phát triển. Nên cần phải xử phạt thật N1 theo pháp luật hình sự, cần quy đổi hình phạt cải tạo không giam giữ S tù giam để buộc bị cáo Th phải chịu hình phạt tù chung cho cả hai tội. Cần cho cách ly Vương Văn Th ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người lương thiện, có ích và có tính chất đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Khi lượng hình: Xét thấy bị cáo Vương Văn Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách N4ệm hình sự nào. Còn về các tình tiết giảm nhẹ thì thấy bị cáo phạm tội

lần đầu, thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn, hối cải, để giảm nhẹ một phần trách N4ệm hình sự và hình phạt tù cho Vương Văn Th.

Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và xét thấy bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không khấu trừ thu nhập đối với Vương Văn Th.

Về vật chứng và các biện pháp tư pháp: Cần cho tịch thu tiêu hủy: một túi dạng ví cầm tay màu đen đã thu giữ nay không còn giá trị sử dụng và 2,042 gam ma túy loại MDMA còn lại sau giám định vì có liên quan đến hành vi phạm tội.

Cần truy và tịch thu toàn bộ số tiền mà Vương Văn Th đã dùng vào việc cho vay lãi nặng, cùng số tiền lãi tính theo luật dân sự để sung công quỹ Nhà nước. Cụ thể trong việc cho các anh (chị) vay: An Thị Thu H2 là 10.054.794 đồng, Đỗ M H2 là 3.050.000 đồng, Lê Văn M 10.666.667 đồng, Nguyễn Văn N8 2.301.370 đồng, Nguyễn Đ N7 20.776.256 đồng, Vương Đ Q 20.888.128 đồng, Nguyễn Văn X 833.334 đồng, Vũ Đ N5 10.500.000 đồng, Nguyễn Văn T3 166.667 đồng, Đào Hoài N6 109.589 đồng, Đỗ Văn K2 166.667 đồng và Nguyễn Văn R 166.667 đồng. Tổng cộng là 79.680.139 đồng.

Đối với số tiền 54.069.860 đồng thu lời bất C2 từ việc cho vay thì cần buộc Th phải trả lại cho những người đã vay tiền của bị cáo. Cụ thể cần trả chị An Thị Thu H2 445.206 đồng, trả anh Đỗ M H2 400.000 đồng, trả anh Lê Văn M 5.333.333 đồng, trả anh Nguyễn Văn N8 18.698.630 đồng, trả anh Nguyễn Đ N7 6.223.744 đồng, trả anh Vương Đ Q 7.111.871 đồng, trả anh Nguyễn Văn X 6.666.666 đồng, trả Vũ Đ N5 4.000.000 đồng, trả anh Đỗ Văn K2 1.633.333 đồng, trả anh Nguyễn Văn T3 1.333.333 đồng, trả anh Đào Hoài N6 890.411 đồng và trả anh Nguyễn Văn R 1.333.333 đồng.

Đối với số tiền gốc mà những người vay chưa trả lại cho bị cáo Th thì cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước vì đây là tiền mà Th đã dùng vào việc phạm tội. Cụ thể truy thu số tiền đối với các anh: Nguyễn Văn N8 20.000.000 đồng, Vương Đ Q 20.000.000 đồng, Nguyễn Văn X 20.000.000 đồng, Đỗ Văn K2 10.000.000 đồng, Nguyễn Văn T3 10.000.000 đồng, Đào Hoài N6 10.000.000 đồng và Nguyễn Văn R 10.000.000 đồng. Sau này giữa Vương Văn Th và các anh Nguyễn Văn N8, Vương Đ Q, Nguyễn Văn X, Đỗ Văn K2, Nguyễn Văn T3, Đào Hoài N6, Nguyễn Văn R sẽ tự giải quyết với nhau về việc vay tiền trên. Nếu không tự giải quyết được thì làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ kiện dân sự khác.

Về án phí: Cần buộc bị cáo Vương Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí trách N4ệm dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi N7 vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/- Căn cứ: Khoản 1 Điều 201, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Vương Văn Th 18 tháng cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 06 tháng tù về tội " Cho vay lãi nặng trong giao

dịch dân sự" và 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/12/2021.

2/- Hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không khấu trừ thu nhập đối với Vương Văn Th.

3/- Vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1và khoản 2 Điều 47 , Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a, b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử:

- Tịch thu cho tiêu hủy 2,042 gam ma túy loại MDMA còn lại sau giám định.

- Tiêu hủy một túi dạng ví cầm tay màu đen đã thu giữ.

- Truy thu đối với Vương Văn Th số tiền 79.680.139 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu đối với anh Nguyễn Văn N8 số tiền 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu đối với anh Vương Đ Q số tiền 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu đối với anh Nguyễn Văn X số tiền 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu đối với anh Đỗ Văn K2 số tiền 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu đối với anh Nguyễn Văn T3 số tiền 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu đối với anh Đào Hoài N6 số tiền 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu đối với anh Nguyễn Văn R số tiền 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc Vương Văn Th phải trả lại số tiền 54.069.860 đồng lãi đã nhận cho những người đã vay với mức như sau: Trả chị An Thị Thu H2 445.206 đồng, trả anh Đỗ M H2 400.000 đồng, trả anh Lê Văn M 5.333.333 đồng, trả anh Nguyễn Văn N8 18.698.630 đồng, trả anh Nguyễn Đ N7 6.223.744 đồng, trả anh Vương Đ Q 7.111.871 đồng, trả anh Nguyễn Văn X 6.666.666 đồng, trả Vũ Đ N5 4.000.000 đồng, trả anh Đỗ Văn K2 1.633.333 đồng, trả anh Nguyễn Văn T3 1.333.333 đồng, trả anh Đào Hoài N6 890.411 đồng và trả anh Nguyễn Văn R 1.333.333 đồng. Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp và cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, nếu Vương Văn Th không thi hành khoản tiền trên, thì còn phải trả lãi do chậm thực hiện N7 vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4/- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 - Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án lệ phí Tòa án. Xử: Vương Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.703.000 đồng án phí trách nhiệm dân sự.

5/- Quyền và N7 vụ thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án Dân sự

6/- Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử: Bị cáo Vương Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/08/2022. Những người có quyền lợi N7 vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa phương nơi cư trú./

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Chủ tọa phiên tòa

- Nơi nhận:
+ TAND& VKSND tỉnh H.
+ Trại tạm giam CA tỉnh H.
+ VKSND& CA huyện K.
+ CCTHADS huyện K.
+ UBND xã P.
+ Người tham gia tố tụng.
+ Lưu HS, VP.